

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tấn và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1999 tại Ninh Bình; nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là thôn N, xã B, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T1; có vợ Đỗ Thị T2 và con 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Xuân S, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố C, xã B, tỉnh Ninh Bình); hiện đang chấp hành án tại Trại giam N (Cục C - Bộ C1), đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Ngô Phú T3, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là thôn T, phường L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Xuân D, sinh năm 1979; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1962; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/9/2024, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS): 30F8-4491 đến nhà Trần Xuân S, rủ S ra khu vực Cầu S thuộc xã T, huyện B chơi. Trên đường đi, T đưa cho S một túi nilon màu trắng bên trong có các gói giấy (loại giấy kẻ ly) đều chứa ma túy cỏ để bán hộ T, S đồng ý. Ít phút sau, T nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0976939261 của Ngô Phú T3 gọi vào số thuê bao 0328004404 của T hỏi mua 600.000 đồng ma túy cỏ, T đồng ý và hẹn gặp T3 tại khu vực cầu S. Khi T chở S đến cầu S thì T3 đã đứng đợi ở đó nhưng T điều khiển xe đi qua chỗ T3 đứng khoảng 200m mới dừng lại và bảo S xuống xe để bán ma túy cỏ cho T3. T3 đi bộ đến chỗ T dừng xe và đưa cho S 600.000 đồng. S cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cỏ cho T3 thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Công an thị trấn B, huyện B phát hiện bắt giữ, riêng T lái xe mô tô chạy thoát. Lực lượng Công an đưa S, T3 về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ đồ vật tài sản gồm:

Thu tại lòng bàn tay phải của Trần Xuân S 01 túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (05x07)cm miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, trên vỏ túi có in nhiều chữ, số màu xanh, có chữ “CẢM ÍCH PHỄ”, bên trong có 04 gói giấy không rõ hình thù màu trắng (loại giấy kẻ ly) đều chứa các sợi nhỏ màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Thu tại lòng bàn tay trái Trần Xuân S số tiền 600.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Thu trong túi quần phía trước bên trái Trần Xuân S 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, có chữ NOKIA được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Ngô Phú T3 đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen có in chữ Masstel, bên trong máy có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0976939261 được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN01 và 08 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam, loại vé 5.000 đồng đều mở thưởng ngày 14/9/2024 được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN02.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân S tại tổ dân phố C, thị trấn B, huyện B nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T tại thôn N, xã Đ, huyện B, đã thu giữ trên nóc tủ quần áo kê trong phòng ngủ của Nguyễn Thành T 01 túi nilon màu trắng, có kẹp nhựa, kích thước khoảng (10x15)cm, bên trong có dính các sợi màu nâu, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Tại Bản kết luận giám định số 7060/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của V, Bộ C1, kết luận:

“- Tìm thấy các chất ma túy MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA trong mẫu các sợi nhỏ màu vàng ký hiệu QT01 gửi giám định. Khối lượng mẫu: 7,200gam;

- Tìm thấy các chất ma túy MDMA-4en-PINACA, MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA trong mẫu các sợi nhỏ màu nâu ký hiệu KX01 gửi giám định. Khối lượng mẫu: 0,516gam. Khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu gửi giám định là 0,0005 gam.

- Không xác định được khối lượng chất ma túy MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA trong mẫu QT01 và KX01 gửi giám định do hiện tại, V không có mẫu chuẩn định lượng MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, khai thác dữ liệu trên điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen có in chữ Masstel bên trong máy lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0976939261 thu giữ của Ngô Phú T3, kết quả xác định: Có cuộc gọi đi từ số thuê bao 0976939261 của T3 đến số thuê bao 0328004404 vào hồi 15 giờ 23 phút ngày 14/9/2024; ngoài ra không còn nội dung nào liên quan. Kiểm tra khai thác dữ liệu trên điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, có chữ NOKIA thu giữ của Trần Xuân S nhưng không phát hiện nội dung nào liên quan đến vụ án.

Kết quả xác minh số điện thoại 0328004404 do Tập đoàn C2 cung cấp xác định: Chủ thuê bao của bị cáo Nguyễn Thành T; trong khoảng thời gian từ 07 giờ 06 phút đến 19 giờ 13 phút ngày 13/9/2024 có 11 cuộc gọi đi, gọi đến giữa số thuê bao 0976939261 của Ngô Phú T3 và số thuê bao 0328004404 của T; ngày 14/9/2024, có 05 cuộc gọi đi, gọi đến giữa số thuê bao 0976939261 của T3 và số thuê bao 0328004404 của T.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Phú T3 xác nhận các cuộc gọi đi và đến do Tập đoàn C2 cung cấp đối với số thuê bao 0328004404 của Nguyễn Thành T là các cuộc gọi giữa T3 và T để trao đổi với nhau về việc mua bán ma túy cỏ; sau khi liên lạc T3 đã xóa các cuộc gọi này nên trong điện thoại của T3 chỉ còn lưu lại cuộc gọi cho T vào hồi 15 giờ 23 phút ngày 14/9/2024.

Mở rộng điều tra còn xác định: Khoảng hơn 12 giờ ngày 13/9/2024, Nguyễn Thành T và Trần Xuân S đang đi chơi ở khu vực xã T, huyện B thì Ngô Phú T3 gọi điện cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy cỏ, T đồng ý và hẹn gặp T3 tại khu vực miếu V1 thuộc địa phận xã T, huyện B. Sau đó, T điều khiển xe máy chở S đi đến chỗ hẹn để gặp T3 nhưng không nói cho S biết việc mua bán ma túy giữa T và T3. Khi gặp nhau, T đưa cho T3 01 gói ma túy cỏ và được T3 đưa trả 200.000 đồng, số ma túy này T3 đã sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ngô Phú T3 cùng với Lê Xuân D góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. T3 sử dụng điện thoại gọi cho T hỏi mua 400.000 đồng ma túy cỏ, T đồng ý và hẹn T3 tại cầu T thuộc địa phận xã Đ, huyện B. Khi T3

và D đi đến chỗ hẹn gặp T, T3 đưa cho T 400.000 đồng, T cầm tiền và đưa cho T3 01 gói ma túy cỏ. Sau đó T3 cùng với D sử dụng hết số ma túy này.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thành T đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng chưa bắt được nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Trần Xuân S để xử lý trước. Đến ngày 12/4/2025, T bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

Kiểm tra, khai thác dữ liệu trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Thành T không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án. T khai chiếc điện thoại dùng để liên lạc bán ma túy cho Ngô Phú T3 trong ngày 13 và 14/9/2024 T đã bán cho một cửa hàng mua bán điện thoại ở Hà Nội (không nhớ tên và địa chỉ), còn chiếc điện thoại bị thu giữ T mới sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy cỏ đã bán cho Ngô Phú T3 và cất giấu tại nhà, Nguyễn Thành T khai đặt mua của người không quen biết (không rõ nhân thân lai lịch) trên mạng xã hội Zalo, mục đích để bán và sử dụng. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, có chữ NOKIA, 08 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam, số tiền 600.000 đồng đã được giải quyết trong vụ án liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Xuân S; đối với các vật chứng, đồ vật, tài sản còn lại tiếp tục tạm giữ để phục vụ quá trình xét xử, thi hành án.

Cáo trạng số 64/CT-VKSHN-P1 ngày 28/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 35; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Nguyễn Thành T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Ngô Phú T3 có chữ Masster màu đen; trả lại bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen màn hình cảm ứng, bên trong có lắp sim số điện thoại 0583897890 nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án; đồng thời, truy thu số tiền 600.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, một số người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình). Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến Kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ của vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích thu lời bất chính, Nguyễn Thành T đã tàng trữ trái phép ma túy cỏ và 03 lần bán cho Ngô Phú T3 để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 13/9/2024, tại khu vực miếu V1, thuộc địa phận xã T, huyện B, Nguyễn Thành T bán cho Ngô Phú T3 01 gói ma túy cỏ để lấy 200.000 đồng. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, tại cầu T thuộc địa phận xã Đ, huyện B, Nguyễn Thành T tiếp tục bán cho Ngô Phú T3 01 gói ma túy cỏ lấy 400.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14/9/2024, Nguyễn Thành T đưa cho Trần Xuân S cầm giúp 01 túi ma túy cỏ rồi điều khiển xe mô tô chở S đến khu vực Cầu S thuộc xã T, huyện B để bán cho Ngô Phú T3. Khi S vừa nhận 600.000 đồng của T3 thì bị lực lượng Công an tỉnh H phát hiện bắt giữ; vật chứng thu tại chỗ là 7,2 gam các sợi thực vật màu vàng có chứa chất ma túy MDMA-BUTINICA và MDMA-INACA. Ngoài ra, T còn cất giữ trái phép tại chỗ ở 0,516 gam các sợi thực vật màu nâu có chứa chất ma túy MDMA-4en-PINACA, MDMA-BUTINICA và MDMA-INACA, trong đó khối lượng ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,0005 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt

[5.1] Hình phạt chính, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5.2] Hình phạt bổ sung, bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp, đối với số tiền 600.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thành T 02 lần bán ma túy cho T3 ngày 13 tháng 9 năm 2024 cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Đối với chiếc điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, có chữ NOKIA, 08 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam và số tiền 600.000 đồng đã được giải quyết trong vụ án liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Xuân S. Riêng chiếc xe mô tô BKS: 30F8-4491 mà Nguyễn Thành T sử dụng làm phương tiện để bán trái phép chất ma túy vào ngày 14/9/2024, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn P (bố của T) cho T mượn xe để đi làm và không biết T sử dụng để bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp pháp luật.

Đối với phong bì niêm phong ký hiệu 7060/KL-KTHS là mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn trả và chiếc điện thoại di động thu giữ của Ngô Phú T3 có chữ Masster mà đen, T3 dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen màn

hình cảm ứng, bên trong có lắp sim số điện thoại 0583897890 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[8] Đối với Trần Xuân S đã bị Toà án dân nhân tỉnh Hà Nam đưa ra xét xử về hành vi tham gia cùng với Nguyễn Thành T bán trái phép chất ma túy cho Ngô Phú T3 ngày 14/9/2024. Về hành vi S đi cùng với Nguyễn Thành T khi T bán trái phép chất ma túy cho Ngô Phú T3 trong ngày 13/9/2024, tài liệu điều tra xác định S không bàn bạc, thống nhất, không tham gia vào việc bán ma túy của T và ngay sau khi bị bắt giữ đã khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi bán trái phép chất ma túy của T. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý S về tội “*Không tố giác tội phạm*” là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với Ngô Phú T3 và Lê Xuân D đã mua ma túy cỏ của Nguyễn Thành T vào ngày 13/9/2024 và đã sử dụng hết nên không có căn cứ xác định khối lượng, loại ma túy.

Ngày 07/02/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” đối với T3 và D là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47; Điều 48 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 7060/KL-KTHS là mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn trả.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động của Ngô Phú T3 có chữ Master màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại Nguyễn Thành T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen màn hình cảm ứng, bên trong có lắp sim điện thoại số 0583897890 nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình lập ngày 28 tháng 7 năm 2025).

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà Phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện Phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GDKTTT & THA Tòa án tỉnh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Bộ phận HC-TP;
- Toà Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy